TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯƠNG MỸ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18 /2018/DS-ST
Ngày: 05 -11-2018
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Hữu Quý**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Nguyễn Ngọc Quý**

Bà **Nguyễn Thị Luận**

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà **Lê Thị Hường** – Thư ký Toà án nhân dân huyện Chương Mỹ

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ*** *tham gia phiên tòa:* Bà **Triệu Thị Hồng** - Kiểm sát viên

Ngày 05 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chương Mỹ tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 37/2018/TLST-DS ngày 23/8/2018 về việc tranh chấp Hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2018/QĐST - DS ngày 08/10/2018 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP TV**; Trụ sở chính: Số 89 L, phường L, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch HĐQT; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A – Phó Giám đốc Trung tâm pháp luật Ngân hàng; Ông Phạm Tuấn A ủy quyền lại cho: Ông Vương Văn Th, ông Vũ Cao T. Có mặt

- **Bị đơn:** Ông **Đỗ Văn V**, sinh năm 1956 và bà **Phan Thị V1**, sinh năm 1955; HKTT và nơi cư trú: Thôn Y, xã Đ, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội. Vắng mặt

Ông Đỗ Văn V, bà Phan Thị V1 ủy quyền cho chị **Đỗ Thị S**, sinh năm 1983; HKTT và nơi cư trú: thôn Đồi 3, xã Đ, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh **Đỗ Văn V2**, sinh năm 1989 (con ông V, bà V1); HKTT và nơi cư trú: Thôn Y, xã Đ, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

Anh Đỗ Văn V2 ủy quyền cho chị **Đỗ Thị S**, sinh năm 1983; HKTT và nơi cư trú: thôn Đồi 3, xã Đ, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai - Người đại diện cho Nguyên đơn-Ngân hàng thương mại cổ phần TV trình bày:

Ngân hàng thương mại cổ phần TV đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 1336543 ngày 03/6/2014 với ông Đỗ Văn V, bà Phan Thị V1, cụ thể: Số tiền vay và đã giải ngân: 400.000.000đồng; mục đích vay: vay mua sắm vật dụng gia đình; thời hạn 84 tháng; lãi suất tại thời điểm vay 13%/năm.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay: Toàn bộ Quyền sử dụng đất và tài sản trên đất tại thửa đất số 08, tờ bản đồ số 7, diện tích 286m^2 tại thôn Y, xã Đ, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền vớ đất số BI 465765 do UBND huyện Chương Mỹ cấp ngày 20/3/2012, số vào sổ cấp GCN 00313 cho hộ ông Đỗ Văn V, bà Phan Thị V1. Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của người khác số công chứng: 1444/2014 quyển số 02-2014 ngày 03/6/2014 tại Văn phòng công chứng Kinh Đô. Đăng ký thế chấp ngày 05/6/2014 tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Chương Mỹ.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Đỗ Văn V, bà Phan Thị V1 đã trả Ngân hàng số tiền gốc 57.120.000đồng, lãi đã trả 50.004.270đồng. Từ ngày 06/7/2015 khoản vay của ông V, bà V1 đã chuyển nợ quá hạn.

Ngân hàng thương mại cổ phần TV yêu cầu ông Đỗ Văn V, bà Phan Thị V1 phải thanh toán trả Ngân hàng số tiền nợ tính đến ngày 05/11/2018 là: **566.459.631**đồng (Trong đó gốc: 342.880.000đồng; lãi phải trả: 223.579.631đồng). Ông V, bà V1 tiếp tục phải chịu lãi phát sinh theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng kể từ ngày 06/11/2018 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Trong trường hợp ông Đỗ Văn V, bà Phan Thị V1 không trả được nợ thì Ngân hàng thương mại cổ phần TVcó quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ xử lý tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ.

Án phí bị đơn phải chịu.

Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn - ông Đỗ Văn V trình bày:

Ngân hàng thương mại cổ phần TV đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 1336543 ngày 03/6/2014 với ông Đỗ Văn V, bà Phan Thị V1, cụ thể: Số tiền vay và đã giải ngân: 400.000.000đồng.Mục đích vay :Vay mua sắm vật dụng gia đình,Thời hạn vay 84 tháng,lãi suất tại thời điểm vay 13% năm .

Tài sản bảo đảm cho khoản vay: Quyền sử dụng đất và tài sản trên đất tại thửa đất số 08, tờ bản đồ số 7, diện tích 286m^2 tại thôn Y, xã Đ, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền vớ đất số BI 465765 do UBND huyện Chương Mỹ cấp ngày 20/3/2012, số vào sổ cấp GCN 00313 cho hộ ông Đỗ Văn V, bà Phan Thị V1. Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của người khác số công chứng: 1444/2014 quyển số 02-2014 ngày 03/6/2014 tại Văn phòng công chứng Kinh Đô. Đăng ký thế chấp ngày 05/6/2014 tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Chương Mỹ.

Ông Đỗ Văn V xác nhận còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần TV số tiền nợ gốc là 342.880.000 đồng.

Ông V xác định sẽ có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần TV và sẽ hợp tác với Ngân hàng thương mại cổ phần TV để giải quyết khoản nợ theo quy định pháp luật, đề nghị Ngân hàng thương mại cổ phần TV miễn toàn bộ phần lãi để gia đình tôi trả nợ dần.

Về án phí: Tôi đề nghị xem xét cho miễn một phần án phí.

Trước ngày mở phiên hòa giải, Ngân hàng thương mại cổ phần TV có Đơn xin rút một phần khởi kiện, rút toàn bộ phần phạt chậm trả của Hợp đồng tín dụng số 1336543 ngày 03/6/2014.

Tại phiên tòa, Ngân hàng thương mại cổ phần TV yêu cầu ông Đỗ Văn V, bà Phan Thị V1 phải trả Ngân hàng thương mại cổ phần TV số tiền còn nợ tính đến ngày 05/11/2018 là: **566.459.631**đồng (Trong đó gốc: 342.880.000đồng; lãi phải trả: 223.579.631đồng)

Buộc ông Đỗ Văn V, bà Phan Thị V1 phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi kể từ ngày06/11/2018 đối với số tiền nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 1336543 ngày 03/6/2014 cho đến khi thanh toán xong Hợp đồng tín dụng nói trên .

Đại diện Viện kiểm sát huyện Chương Mỹ thể hiện quan điểm: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn đã chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người đại diện theo ủy quyền của bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần TV, buộc ông Đỗ Văn V, bà Phan Thị V1 phải thanh toán trả Ngân hàng thương mại cổ phần TV theo Hợp đồng tín dụng số 1336543 ngày 03/6/2014 số tiền còn nợ tính đến ngày 05/11/2018 là: **566.459.631**đồng (Trong đó gốc: 342.880.000đồng; lãi phải trả: 223.579.631đồng)

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng:

[1.1]. Về thẩm quyền: Ngân hàng thương mại cổ phần TV có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ đối với ông Đỗ Văn V, bà Phan Thị V1. Hiện ông V, bà V1 đang cư trú tại Thôn Y, xã Đ, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội. Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 35 và điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2]. Về áp dụng luật nội dung: Thời điểm giao kết Hợp đồng tín dụng là ngày 03/6/2014, nên cần phải áp dụng Bộ luật dân sự năm 2005 và Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 để giải quyết tranh chấp.

[1.3]. Về sự vắng mặt của bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Toà án triệu tập đến phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai vẫn cố tình vắng mặt. Toà án xét xử vắng mặt người đại diện theo ủy quyền của bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về nội dung:

[2.1]. Xét tính pháp lý của Hợp đồng tín dụng số 1336543 ngày 03/6/2014.

Ngân hàng thương mại cổ phần TV đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 1336543 ngày 03/6/2014 với ông Đỗ Văn V, bà Phan Thị V1, cụ thể như sau: Số tiền vay và đã giải ngân: 400.000.000đồng; mục đích vay: vay mua sắm vật dụng gia đình; thời hạn 84 tháng; lãi suất tại thời điểm vay 13%/năm.

Xét tính pháp lý của Hợp đồng tín dụng trên được các bên cùng xác nhận ký kết trên cơ sở tự nguyện, có hình thức và nội dung phù hợp với các Điều 290,343, 474 Bộ luật dân sự năm 2005 và Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng nên có hiệu lực thi hành.

[2.2]. Trước ngày mở phiên hòa giải, Nguyên đơn rút một phần khởi kiện về yêu cầu ông Đỗ Văn V, bà Phan Thị V1 trả phạt chậm trả của Hợp đồng tín dụng số 1336543 ngày 03/6/2014. Việc rút yêu cầu này của Ngân hàng thương mại cổ phần TV là phù hợp với quy định của pháp luật nên đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu Ngân hàng thương mại cổ phần TV đã rút với số tiền tính đến ngày 05/11/2018 là 78.121.646đồng.

Xét yêu cầu của nguyên đơn đòi ông Đỗ Văn V và vợ ông V là bà Phan Thị V1 phải có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần TV số tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng số 1336543 ngày 03/6/2014 tính đến ngày

05/11/2018với số tiền là **566.459.631đồng** Trong đó tiền gốc là 342.880.000đồng tiền lãi là 223.579.631 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[2.3].Bị đơn xác nhận việc sử dụng Hợp đồng tín dụng số 1336543 ngày 03/6/2014 như Ngân hàng thương mại cổ phần TV trình bày. Quá trình thực hiện hợp đồng, bên vay – ông V, bà V1 đã nhận đủ tiền vay nhưng vi phạm điều khoản cam kết về thời hạn trả nợ tiền vay nên Ngân hàng thương mại cổ phần TV yêu cầu ông V, bà V1 phải trả toàn bộ số tiền nợ gốc, tiền lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng là phù hợp với quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Đây là căn cứ pháp lý buộc bên vay là ông V, bà V1 phải có nghĩa vụ trả Ngân hàng thương mại cổ phần TV số tiền còn nợ Hợp đồng tín dụng số 1336543 ngày 03/6/2014 tính đến ngày 05/11/2018 là: **566.459.631**đồng (Trong đó gốc: 342.880.000đồng; lãi phải trả: 223.579.631đồng).

Ông Đỗ Văn V, bà Phan Thị V1 phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi kể từ ngày02/11/2018 đối với tiền nợ gốc cho đến khi thanh toán xong, theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng.

[2.4]. Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc xử lý tài sản bảo đảm theo quy định của Hợp đồng tín dụng:

Biện pháp bảo đảm được thỏa thuận tại Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của người khác số công chứng: 1444/2014 quyển số 02-2014 ngày 03/6/2014 tại Văn phòng công chứng Kinh Đô. Đăng ký thế chấp ngày 05/6/2014 tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Chương Mỹ. Quyền sử dụng đất và tài sản trên đất tại thửa đất số 08, tờ bản đồ số 7, diện tích 286m^2 tại thôn Y, xã Đ, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền vớ đất số BI 465765 do UBND huyện Chương Mỹ cấp ngày 20/3/2012, số vào sổ cấp GCN 00313 cho hộ ông Đỗ Văn V, bà Phan Thị V1.

Hợp đồng thế chấp được các bên ký kết và Công chứng tại Văn phòng công chứng Kinh Đô là đúng quy định tại Điều 343 Bộ luật dân sự năm 2005 về "*Hình thức thế chấp tài sản*", Điều 167 Luật Đất đai năm 2013 về "*quyền thế chấp quyền sử dụng đất*" và Điều 168 Luật Đất đai năm 2013 về " *Thời điểm thực hiện các quyền của người sử dụng đất*". Do đó thoả thuận trong Hợp đồng thế chấp tài sản đã ký giữa các bên có hiệu lực pháp luật để thi hành. Yêu cầu của phía nguyên đơn đề nghị được xử lý tài sản bảo đảm trong trường hợp phía bị đơn không trả được các khoản nợ là có căn cứ để chấp nhận.

[3] .**Về nghĩa vụ chịu án phí:**

- Bị đơn ông V, bà V1 phải nộp án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải trả là **26.658.000đồng**.

- Hoàn trả Ngân hàng thương mại cổ phần TV tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điều 290,343, 474 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 167, 168 Luật Đất đai năm 2013; Điều 91, 95,98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 26,điểm b khoản 2 Điều 227,Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 điều 147, điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần TV(VPBank).

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần TV về việc buộc ông Đỗ Văn V, bà Phan Thị V1 có nghĩa vụ trả phạt chậm trả của Hợp đồng tín dụng số 1336543 ngày 03/6/2014 tính đến ngày 05/11/2018 là 78.121.646đồng.

3. Buộc ông Đỗ Văn V, bà Phan Thị V1 phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần TV số tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng số 1336543 ngày 03/6/2014: tổng số tiền tính đến ngày 05/11/2018 là: **566.467.631**đồng (Trong đó gốc: 342.880.000đồng; lãi phải trả: 223.579.631đồng).

Ông Đỗ Văn V, bà Phan Thị V1 phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi kể từ ngày **06/11/2018** đối với số tiền nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 1336543 ngày 03/6/2014 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Trường hợp ông Đỗ Văn V, bà Phan Thị V1 trả xong khoản nợ trên cho Ngân hàng thương mại cổ phần TVthì Ngân hàng thương mại cổ phần TV sẽ làm thủ tục giải chấp tài sản thế chấp.

4. Trong trường hợp ông Đỗ Văn V, bà Phan Thị V1 không trả nợ hoặc thực hiện không đầy đủ việc trả nợ thì Ngân hàng thương mại cổ phần TVcó quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự xử lý tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ là: Quyền sử dụng đất và tài sản trên đất tại thửa đất số 08, tờ bản đồ số 7, diện tích 286m^2 tại thôn Y, xã Đ, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền vớ đất số BI 465765 do UBND huyện Chương Mỹ cấp ngày 20/3/2012, số vào sổ cấp GCN 00313 cho hộ ông Đỗ Văn V, bà Phan Thị V1. Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của người khác số công chứng: 1444/2014 quyển số 02-2014 ngày 03/6/2014 tại Văn phòng công chứng Kinh Đô. Đăng ký thế chấp ngày 05/6/2014 tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Chương Mỹ.

5. Án phí: Ông Đỗ Văn V, bà Phan Thị V1 phải nộp **26.658.000đồng** án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng thương mại cổ phần TV số tiền **12.000.000đồng** tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0003559 ngày 22/8/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm; Người đại diện của nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- **Toà án nhân dân TP Hà Nội.**
- **VKSND huyện Chương Mỹ**
- **Chi Cục THA dân sự huyện Chương Mỹ;**
- **Các đương sự;**
- **Hồ sơ vụ án.**
- **Lưu VP, VT.**

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Hữu Quý